

Số: /QĐ-UBND

Krông Nô, ngày tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Krông Nô

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Trưởng Công an huyện tại Tờ trình số 24/CAH ngày 15/03/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Krông Nô.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng Công an huyện; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
 - UBND tỉnh
 - Công an tỉnh
 - TT Huyện ủy, HĐND huyện
 - CT, các PCT UBND huyện;
 - UBNDTTQ huyện;
 - Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
 - UBND các xã, thị trấn;
 - Lưu: VT.
- } Thay B/c);

CHỦ TỊCH

Bùi Ngọc Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÔNG NÔ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Không Nô, ngày tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh
và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025,
tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn huyện Không Nô**

Thực hiện Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị giao ban trực tuyến triển khai Đề án ngày 18/01/2022. UBND huyện Không Nô xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu tổng quát

Ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để phục vụ 05 nhóm tiện ích như sau: Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

2. Mục tiêu cụ thể

a. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Trong năm 2022:

+ Hoàn thành tích hợp, cung cấp dịch vụ xác thực tài khoản định danh điện tử do Bộ Công an cung cấp đối với các tài khoản cá nhân đã được tạo lập bởi Cổng Dịch vụ công quốc gia.

+ Tiếp tục hoàn thiện dữ liệu dân cư bảo đảm “đúng”, “đủ”, “sạch”, “sống”; đẩy mạnh việc hoàn thành sản xuất, cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử cho công dân đủ điều kiện nhưng chưa được cấp hoặc cấp đổi, cấp lại theo quy định.

+ Triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư và bảo vệ dữ liệu cá nhân,

về định danh và xác thực điện tử.

+ Tổ chức triển khai việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu thuế theo kế hoạch, phục vụ xác thực thông tin về người nộp thuế trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thuế, giúp 100% người nộp thuế không phải khai báo lại các thông tin thay đổi đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Thực hiện kết nối, chia sẻ, xác thực thông tin công dân với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng những thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã được kết nối, chia sẻ thì không yêu cầu người dân khai báo lại.

+ Bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả trong việc đăng ký khai sinh, cấp sổ định danh cá nhân của công dân và thực hiện an sinh xã hội tại cấp xã trên cơ sở triển khai giải pháp dùng chung hạ tầng của ngành Công an.

+ Tổ chức triển khai thực hiện quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở sử dụng xác thực, chia sẻ bằng dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc sử dụng định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an thực hiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với: 100% dịch vụ công của Bộ Công an đã tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 20 dịch vụ công thiết yếu thuộc lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm xã hội, giáo dục, y tế, đất đai, lao động...

+ Bảo đảm 100% người dân chưa có danh tính điện tử khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã được cấp định danh điện tử từ hệ thống định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an cung cấp; 100% công dân không phải xuất trình hồ sơ chứng minh thông tin của bản thân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa đã có hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính kết nối, tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Từng bước thay thế các giấy tờ cá nhân trên cơ sở tích hợp, xác thực các thông tin, giấy tờ cá nhân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để chỉ cần sử dụng thẻ Căn cước công dân, ứng dụng Định danh điện tử quốc gia (VNEID), trong đó, tập trung thực hiện ngay đối với một số giấy tờ như: Bảo hiểm y tế, bằng lái xe, giấy phép lái xe, mã số chứng chỉ hoặc giấy phép hành nghề, tiêm chủng, y tế, giáo dục, thẻ cán bộ, công chức, viên chức...

+ Cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng... trên Cổng dịch vụ của Tòa án nhân dân để phục vụ triển khai tố tụng điện tử và xét xử trực tuyến.

+ Bảo đảm các chỉ tiêu về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác thực, định danh, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu, theo thời gian thực bắt đầu từ quý II năm 2022, kịp thời phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp và sự tham gia của Nhân dân.

- Giai đoạn 2023 - 2025:

+ Tiếp tục đề xuất hoàn thiện thể chế, chính sách để tạo điều kiện phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư.

+ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

+ 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

+ 100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia; không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ về dân cư đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử với số định danh cá nhân là một thông tin bắt buộc phục vụ cho kết nối, chia sẻ, tái sử dụng.

+ 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính về cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp căn cước công dân.

+ Tối thiểu 50% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm ban hành Kế hoạch này.

+ 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

+ 100% hồ sơ về dân cư trên địa bàn huyện được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

+ Thực hiện kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống quản lý án điện tử của Tòa án nhân dân để xác minh định danh điện tử đối với thông tin liên quan đến đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng hoặc xác minh thông tin chứng cứ của vụ án phục vụ cho hoạt động của Tòa án điện tử.

- Giai đoạn 2025 - 2030:

+ 70% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ 100% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

+ Tiếp tục đề xuất hoàn thiện các thể chế, chính sách để tạo điều kiện phát

triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số về dân cư theo tình hình thực tiễn, chú trọng phổ biến pháp lý liên quan đến các sáng kiến quản lý nhà nước.

+ Hoàn thiện hệ sinh thái số trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến gắn kết với chuyển đổi số hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm thông tin, dữ liệu điện tử chỉ cần cung cấp, số hóa một lần, với việc khai thác có hiệu quả định danh điện tử của hệ thống định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an cung cấp.

+ Duy trì, phát triển, mở rộng cơ sở hạ tầng thông tin, các ứng dụng dịch vụ, dữ liệu liên quan đến dân cư.

+ Triển khai thực hiện hiệu quả công cụ phân tích dữ liệu đa chiều trực quan hóa, báo cáo, tổng hợp, thống kê, các báo cáo phục vụ chỉ đạo, điều hành, hỗ trợ ra quyết định hoặc đề xuất thay đổi chính sách liên quan đến dân cư.

+ Tiếp tục triển khai thực hiện hoạt động hợp tác, đa dạng hóa nguồn lực trong xây dựng, phát triển và cung cấp các ứng dụng dịch vụ liên quan đến dân cư.

+ Tiếp tục cập nhật đổi mới phương thức tuyên truyền, phổ biến, phổ cập kỹ năng số đối với các tiện ích, dịch vụ liên quan đến dân cư cho mọi thành phần xã hội.

b. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

- Giai đoạn năm 2022 - 2023:

+ Nghiên cứu, tham gia xây dựng quy định của pháp luật đảm bảo pháp lý để triển khai thực hiện ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử vào công tác chuyển đổi số góp phần xây dựng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

+ Nghiên cứu triển khai thí điểm, trên cơ sở đó triển khai rộng rãi ứng dụng các tính năng của chip điện tử trên thẻ Căn cước công dân đối với các lĩnh vực tài chính, hoạt động ngân hàng (mở tài khoản, nhận biết khách hàng, thanh toán, cho vay, ví điện tử...) và một số lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội khác theo chủ trương của Đề án.

+ Phát triển các ứng dụng trên nền tảng hệ thống định danh và xác thực điện tử với các ứng dụng cốt lõi như: Ví điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, chứng khoán, điện, nước ... lên ứng dụng VNEID, mã QR của thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử.

+ Triển khai hiệu quả ứng dụng di động Công dân số từ VNEID trên cơ sở mở rộng, tích hợp các thông tin, dịch vụ y tế, bảo hiểm, giấy phép lái xe, ngân hàng, thanh toán điện tử, ứng dụng khẩn cấp, phản ánh hiện trường, tố giác tội phạm ...

- Giai đoạn 2024 - 2025:

Thực hiện theo tiến độ chung của Đề án. Trong đó quan tâm hoàn thiện hệ sinh thái các ứng dụng số, tiện ích cung cấp cho các ban ngành, địa phương, tổ

chức doanh nghiệp bảo đảm dữ liệu dân cư được xác thực thông qua việc định danh và xác thực thông tin dân cư mức độ định danh có đảm bảo yếu tố sinh trắc học khi thực hiện các giao dịch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Giai đoạn 2026 - 2030:

Tiếp tục duy trì vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử; mô hình định danh xác thực điện tử bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với chuỗi giá trị ký số điện tử, hợp đồng điện tử, định danh điện tử tạo nền tảng Chính phủ số với giá trị mới được tạo ra phục vụ công dân số.

3. Nhóm tiện ích phục vụ công dân số

- Năm 2022:

+ Thực hiện giải quyết 100% yêu cầu từ công dân về tạo lập danh tính điện tử cho công dân. Tuyên truyền, phổ biến cho người dân hiểu rõ và đăng ký, sử dụng định danh điện tử trong các giao dịch hành chính, chứng minh nhân thân, dịch vụ công.

+ Bảo đảm xác thực 100% các thông tin thiết yếu, quan trọng trên ứng dụng VNEID hoặc qua thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử như: Thông tin tiêm chủng, xét nghiệm, giấy phép lái xe, đăng ký xe... từng bước thay thế các giấy tờ của công dân trong một số các giao dịch theo quy định pháp luật.

+ Cung cấp các dịch vụ công, dịch vụ thương mại phục vụ tiện ích số của công dân trên ứng dụng VNEID như: Dịch vụ cư trú, Căn cước công dân, thương mại điện tử, thanh toán điện tử và các dịch vụ khác theo Đề án.

- Giai đoạn 2023 - 2025:

+ Phấn đấu trên địa bàn huyện đạt trên 35.000 tài khoản người dùng trên ứng dụng VNEID và xây dựng hệ sinh thái cung cấp dịch vụ công, dịch vụ thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử.

+ Đảm bảo 100% các giao dịch của Công dân số được định danh, ký số, xác thực, các hợp đồng điện tử được định danh, ký số.

- Giai đoạn 2025 - 2030:

Phấn đấu trên địa bàn huyện đạt trên 45.000 tài khoản người dùng trên ứng dụng VNEID và xây dựng hệ sinh thái cung cấp dịch vụ công, dịch vụ thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử.

d. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

- Năm 2022:

Bảo đảm 100% dữ liệu công dân thường trú trên địa bàn huyện được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, được cấp số định danh cá nhân và được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong độ tuổi. Triển khai hiệu

quả việc kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ góp phần làm giàu dữ liệu dân cư, trong đó:

- + Các lĩnh vực gần, sát với công dân sử dụng được nền tảng dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết các thủ tục trong khi chưa có hạ tầng như lĩnh vực tư pháp, lao động thương binh - xã hội...

- + Kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã có để “làm sạch” đảm bảo giải quyết các thủ tục phục vụ công dân chính xác và thuận lợi.

- + Đối với các ngành đang triển khai, xây dựng cơ sở dữ liệu cần trao đổi, thống nhất với lực lượng Công an (qua Công an huyện) trong việc triển khai, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để triển khai tiết kiệm, hiệu quả.

- Năm 2023 và các năm tiếp theo:

Bảo đảm tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương bảo đảm thông suốt, hoạt động hiệu quả.

e. Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp

- Năm 2022:

Tổng hợp, phân tích, dự báo các thông tin đã được làm giàu qua việc kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư với các cơ sở dữ liệu khác để phục vụ việc điều hành của địa phương trong hoạch định chính sách phát triển kinh tế xã hội; đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ của lực lượng Công an và nhu cầu của các ngành, địa phương và tổ chức, doanh nghiệp. Tích hợp với hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện.

- Năm 2023 và các năm tiếp theo:

Tiếp tục kết nối, chia sẻ dữ liệu Cơ sở dữ liệu dân cư với các cơ sở dữ liệu khác để làm giàu dữ liệu dân cư nhằm tổng hợp, phân tích, dự báo các thông tin để phục vụ việc điều hành của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện; đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ của lực lượng Công an, nhu cầu của các ngành và tổ chức, doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

- Huy động được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong thực hiện chuyển đổi số. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ được giao theo nội dung Kế hoạch này.

- Phải xác định người dân và doanh nghiệp là trung tâm của chuyển đổi số; lấy phát triển con người, bảo đảm và cải thiện dân sinh làm mục đích; minh bạch hóa và tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào hoạt

động của cơ quan Nhà nước. Người dân chỉ phải cung cấp thông tin, giấy tờ một lần cho các cơ quan Nhà nước khi thực hiện các thủ tục hành chính.

- Xác định dữ liệu dân cư là tài nguyên quan trọng, là dữ liệu gốc phải được quản lý tập trung, thống nhất và chia sẻ trong toàn bộ hệ thống chính trị, phục vụ người dân, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; các cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công dân đã, đang và sẽ xây dựng phải căn cứ vào dữ liệu gốc và có sự kết nối, chia sẻ bảo đảm tiết kiệm, tránh lãng phí, tạo ra các giá trị mới; khuyến khích mọi nguồn lực xã hội để xây dựng, phát triển, thúc đẩy ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử là cơ sở để chuyển đổi số trong cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số.

- Dữ liệu dân cư phải được khai thác, sử dụng hiệu quả nhằm thúc đẩy, phát huy trí tuệ, nguồn lực và sức mạnh quốc gia; phải gắn kết với năng lực quản trị Nhà nước, mang lại tiềm năng bứt phá của nền kinh tế, phản ánh giá trị văn hóa, lịch sử và trí tuệ toàn dân trong đời sống xã hội.

- Việc triển khai phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư phải gắn với mục tiêu làm giàu dữ liệu, tạo nền tảng cho hoạt động thực hiện chuyển đổi số trong xã hội. Việc kết nối, tích hợp, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phải gắn liền bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường số.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư

a. Triển khai thực hiện Thông tư quy định về danh mục, sản phẩm được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, ngành, địa phương có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Theo Thông tư của các Bộ, ngành.

b. Triển khai thực hiện Thông tư quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để mở cơ chế cho phép cơ quan quản lý cung cấp dịch vụ dữ liệu dân cư cho cá nhân, tổ chức có tính phí, tạo nguồn thu để xây dựng, duy trì, quản trị và khai thác dữ liệu; bảo đảm minh bạch, an toàn và đúng pháp luật.

Cơ quan thực hiện: Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Công an huyện và các Phòng, ban, ngành, địa phương có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Theo Thông tư của các Bộ, ngành.

c. Tham gia nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật để sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và phát triển kinh tế - xã hội.

Cơ quan thực hiện: Các Phòng, ban, ngành, địa phương phối hợp với Công an huyện và các đơn vị có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Theo Kế hoạch của các Bộ, ngành.

d. Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, ngành, địa phương có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị định.

đ. Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ về định danh và xác thực điện tử.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, ngành, địa phương có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị định.

e. Triển khai thực hiện Thông tư hướng dẫn trao đổi thông tin, dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, ngành, địa phương có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Theo Thông tư của các Bộ, ngành.

g. Tham gia nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 theo hướng bổ sung quy định về quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, ngành, địa phương có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Thực hiện theo Hướng dẫn của các Bộ, ngành.

h. Tham gia nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Căn cước công dân và các văn bản hướng dẫn nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện phát triển Chính phủ số trong thời gian tới.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, ngành, địa phương có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Thực hiện theo Hướng dẫn của các Bộ, ngành.

i. Triển khai Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, ngành, địa phương có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Ngày sau khi Luật ban hành.

k. Tham gia xây dựng cơ chế thanh tra, kiểm tra cán bộ sử dụng dữ liệu công dân qua khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; qua việc kết nối, chia sẻ khai thác dữ liệu với các cơ quan, tổ chức doanh nghiệp, bảo đảm đúng mục đích, yêu cầu, phòng chống lộ lọt dữ liệu.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban,

ngành, địa phương có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Thực hiện theo Hướng dẫn của các Bộ, ngành.

1. Tham gia triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh điện tử của Bộ Công an trong khuôn khổ các chương trình khoa học công nghệ trọng điểm do Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì.

Cơ quan thực hiện: Các Phòng, ban, ngành, địa phương phối hợp với Công an huyện và các đơn vị có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

2. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

a. Hướng dẫn thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Cơ quan thực hiện: Văn phòng HĐND&UBND huyện chủ trì, phối hợp Công an huyện và các ban, ngành, địa phương liên quan.

Thời gian hoàn thành: Theo Kế hoạch.

b. Triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử bảo đảm đáp ứng các yêu cầu tại Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước công dân và cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, ngành, địa phương có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Từ tháng 4/2022.

c. Thực hiện kết nối, tích hợp hệ thống xác thực định danh điện tử của Bộ Công an với Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ định danh, xác thực, tạo lập tài khoản điện tử của cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Văn phòng HĐND&UBND huyện và các Phòng, ban, ngành, địa phương.

Thời gian hoàn thành: Từ tháng 4/2022.

d. Triển khai giải pháp hỗ trợ ngành Tư pháp dùng chung hạ tầng của ngành Công an trong việc đăng ký khai sinh, cấp số định danh cá nhân tại cấp xã bảo đảm đồng bộ, hiệu quả.

Cơ quan thực hiện: Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với Công an huyện và đơn vị có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6/2022.

đ. Hoàn thành triển khai các dịch vụ công thiết yếu (tại Phụ lục I kèm theo Quyết định số 06) bảo đảm thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND&HĐND huyện và các ban, ngành, địa phương có dịch vụ công thiết yếu.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6/2022.

e. Thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

Cơ quan thực hiện: Các Phòng, ban, ngành, địa phương liên quan.

Thời gian thực hiện: Tại Bộ phận một cửa huyện từ ngày 01/12/2022; Bộ phận một cửa cấp xã từ ngày 01/6/2023.

g. Triển khai quản lý, giám sát, đánh giá các chỉ tiêu kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xác thực, định danh và giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên hệ thống đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Cơ quan thực hiện: Văn phòng HĐND&UBND huyện phối hợp với Công an huyện, các Phòng, ban, ngành, địa phương có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6/2022.

h. Phát triển, hoàn thiện và triển khai hiệu quả ứng dụng di động Công dân số từ VNEID trên cơ sở mở rộng tích hợp các thông tin, dịch vụ như y tế, bảo hiểm xã hội, giấy phép lái xe, hoạt động ngân hàng, ứng cứu khẩn cấp, phản ánh hiện trường, tố giác tội phạm...

Cơ quan thực hiện: Công an huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

i. Triển khai giải pháp hỗ trợ sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lưu trữ, quản lý các dữ liệu liên quan đến công dân trong trường hợp chưa có cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện và các đơn vị có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2022.

k. Triển khai cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng... trên Cổng dịch vụ của Tòa án nhân dân để phục vụ triển khai tố tụng điện tử và xét xử trực tuyến.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Tòa án nhân dân huyện và các đơn vị có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2022.

l. Tham gia rà soát, tái cấu trúc quy trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Văn phòng HĐND&UBND huyện và các Phòng, ban, ngành, địa phương.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2022.

m. Triển khai kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống quản lý án điện tử của Tòa án nhân dân xác minh định danh điện tử đối với thông tin liên quan đến đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng hoặc xác minh thông tin chứng cứ của vụ án phục vụ cho hoạt động của Tòa án điện tử.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Tòa án nhân dân huyện và các đơn vị có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

3. Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

a. Triển khai ứng dụng các tính năng của chip điện tử gắn trên thẻ Căn cước công dân và ứng dụng VNEID trong các lĩnh vực của đời sống, xã hội nhất là các lĩnh vực chuyển đổi số mạnh nhất như: Ngân hàng (mở tài khoản, nhận biết khách hàng, thanh toán, cho vay, ví điện tử...), tài chính, viễn thông, điện, nước.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 9/2022.

b. Tổ chức triển khai hoạt động định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội với việc tham gia mạnh mẽ từ các doanh nghiệp trong hoạt động cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện, các doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 01/2023.

c. Xây dựng nền tảng kết nối ký số, hỗ trợ xác thực các doanh nghiệp trong cung cấp chứng thư số cho các ứng dụng giao dịch điện tử, liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6/2023.

4. Phục vụ phát triển công dân số:

a. Bắt đầu triển khai cung cấp định danh, tài khoản định danh điện tử cho công dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích số do Chính phủ, Bộ, ngành xác thực và đảm bảo.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện và các đơn vị có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Từ tháng 4/2022.

b. Triển khai thực hiện nâng cấp, mở rộng đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin của các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử để bảo đảm thực hiện các mục tiêu của Đề án.

Cơ quan thực hiện: Công an huyện và các đơn vị có liên quan.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6/2023.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch do ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các Phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn có liên quan có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án và tổng hợp chung vào dự toán của đơn vị để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch ưu tiên bố trí kinh phí giao Công an huyện và các đơn vị có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công an huyện

a. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND huyện tổ chức triển khai, hướng dẫn các Phòng, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ của UBND theo Đề án.

b. Chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, ngành, địa phương triển khai kết nối, tích hợp hệ thống định danh và xác thực điện tử với Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ các cơ quan có thẩm quyền xác thực, định danh và giải quyết các thủ tục hành chính trên địa bàn huyện.

c. Phối hợp với các Phòng, ban, ngành, địa phương hướng dẫn triển khai kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ các cơ quan có thẩm quyền xác thực, định danh và giải quyết các thủ tục hành chính trên địa bàn huyện.

d. Phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Tư pháp, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội huyện và UBND các xã, thị trấn triển khai cung cấp nhóm dịch vụ công: (1) Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 06 tuổi; (2) Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí và các thủ tục hành chính khác có liên quan.

đ. Phối hợp với Phòng Nội vụ để triển khai kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức; tích hợp thông tin về cán bộ, công chức, viên chức trên thẻ Căn cước công dân.

e. Triển khai thực hiện tích hợp thông tin các giấy tờ cá nhân vào thẻ Căn cước công dân.

g. Chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, ngành, địa phương triển khai hiệu quả Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

h. Tham mưu, chỉ đạo các Phòng, ban, ngành, địa phương bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và trong thực hiện chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử, đặc biệt là công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ bí mật Nhà nước.

i. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Đề án.

k. Tham gia xây dựng, nâng cấp, mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin của các hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử, chứng thực chữ ký số để đảm bảo thực hiện các mục tiêu của Đề án. Trong đó, chú trọng vào việc thu thập, quản lý toàn diện sinh trắc học về con người để phù hợp với xu hướng và hiệu quả quản lý dân cư.

l. Triển khai giải pháp hỗ trợ các ban, ngành chưa có cơ sở dữ liệu có thể lưu chung vào Cơ sở dữ liệu về dân cư và ngành Tư pháp dùng chung hạ tầng của ngành Công an trong việc đăng ký khai sinh, cấp số định danh cá nhân tại cấp xã bảo đảm đồng bộ, hiệu quả.

m. Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch nghiên cứu báo cáo đề xuất UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo cơ chế, bảo đảm kinh phí duy trì, quản trị và khai thác dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định.

n. Đôn đốc các Phòng, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch này. Hằng tháng, tổng hợp tình hình kết quả thực hiện Đề án trên địa bàn huyện để báo cáo UBND tỉnh, phục vụ chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện tại địa phương.

2. Các Phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn

a. Thủ trưởng các Phòng, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trực tiếp chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả, bảo đảm đúng tiến độ theo Kế hoạch đã đề ra; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về kết quả triển khai thực hiện.

b. Trên cơ sở các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện gửi về Công an huyện trước ngày 25/4/2022 để theo dõi và phối hợp thực hiện hoặc lồng ghép các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp vào Kế hoạch tổng thể giai đoạn của các Phòng, ban, ngành, địa phương để

triển khai thực hiện, bảo đảm hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, tiến độ được giao.

c. Trên cơ sở nhu cầu thực tế, chủ động phối hợp với Công an huyện báo cáo các sở, ban, ngành và UBND tỉnh về tình hình thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu chuyên ngành với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bảo đảm hiệu quả trong khai thác, tiết kiệm trong thực hiện, tránh lãng phí.

d. Chủ động cân đối, bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

đ. Triển khai cập nhật, chuẩn hóa danh mục tài liệu, hồ sơ thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

g. Tiếp tục thực hiện và đề xuất đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

h. Phối hợp chặt chẽ với Công an huyện đảm bảo an ninh trật tự, an ninh thông tin trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

k. Định kỳ **ngày 13 hằng tháng** báo cáo tình hình, kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao về Công an huyện để tập hợp, báo cáo UBND tỉnh và Công an tỉnh. Giao cho Tổ công tác thực hiện Đề án 06 tham mưu Chủ tịch UBND huyện báo cáo theo quy định.

3. Văn phòng HĐND&UBND huyện

a. Chủ trì, phối hợp với Công an huyện hướng dẫn các ban, ngành, địa phương thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư; giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

b. Phối hợp Công an huyện triển khai kết nối, tích hợp xác thực, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an cung cấp theo quy định.

c. Phối hợp Công an huyện triển khai tích hợp hệ thống định danh và xác thực điện tử qua nền tảng trao đổi định danh điện tử trên Cổng dịch vụ công quốc gia để sử dụng tài khoản định danh và xác thực điện tử.

d. Triển khai hướng dẫn, thực hiện chuẩn hóa danh mục tài liệu, quy trình, mã số của giấy tờ số hóa để chia sẻ giữa cổng dịch vụ công quốc gia và các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác theo quy định.

đ. Triển khai thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ (đơn giản hóa biểu mẫu, giấy tờ) các thủ tục hành chính khi đã kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; việc tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện, hỗ trợ ra các quyết định và tương tác trực tuyến với các ban, ngành, địa phương.

e. Đôn đốc, hướng dẫn các ban, ngành, địa phương thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Phòng Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với Công an huyện và các đơn vị liên quan triển khai kết nối, khai thác dữ liệu Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch; phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện.

5. Phòng Nội vụ

a. Phối hợp với Công an huyện trong việc kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia cán bộ, công chức, viên chức kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

b. Chủ trì, phối hợp với Công an huyện khai thác, tận dụng thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bảo đảm tránh thu thập trùng lặp nhiều thông tin để phục vụ quản lý cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan Nhà nước các cấp; trao đổi thông tin, dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức với Công an huyện để tích hợp vào thẻ Căn cước công dân, ứng dụng VNEID.

6. Phòng Tài chính – Kế hoạch

a. Chủ trì, phối hợp với Công an huyện kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực doanh nghiệp và phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện.

b. Chủ trì, phối hợp với Công an huyện và các ban, ngành có liên quan dự trù kinh phí, báo cáo Chủ tịch UBND huyện cấp kinh phí thường xuyên trong dự toán ngân sách Nhà nước hằng năm để triển khai thực hiện Đề án.

c. Lập dự toán kinh phí hằng năm trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

7. Chi Cục thuế khu vực Cư Jut – Krông Nô

Chủ trì, phối hợp với Công an huyện kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về thuế với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế trên địa bàn huyện; phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành

của UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện.

8. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Công an huyện kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong xây dựng Cơ sở dữ liệu về đất đai (về chủ sử dụng đất) và các cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường khác (thông tin liên quan đến công dân). Kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu đất đai với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn huyện; phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện.

9. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Chủ trì, phối hợp với Công an huyện kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng dịch vụ công quốc gia hỗ trợ phục vụ các giao dịch hành chính công, thương mại điện tử; phục vụ tốt hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện.

10. Ban Chỉ huy Quân sự huyện

a. Cung cấp chữ số chuyên dùng cho cơ quan, cán bộ, chiến sỹ khi tham gia vào Cổng dịch vụ công quốc gia.

b. Phối hợp tham gia giám sát, bảo đảm an toàn, bảo mật cho các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện.

11. Trung tâm Y tế huyện

Phối hợp với Công an huyện triển khai tích hợp dữ liệu tiềm chủng phòng ngừa Covid-19, người bị nhiễm đã khỏi bệnh, kết quả xét nghiệm theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ.

12. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Công an huyện kết nối, khai thác dữ liệu thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của ngành Giáo dục và đào tạo với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện; phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện.

13. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Công an huyện kết nối, khai thác dữ liệu cơ sở dữ liệu an sinh xã hội của người dân với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực lao động – thương binh và xã hội trên địa bàn huyện; phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện.

14. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Công an huyện kết nối, khai thác dữ liệu chuyên

ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn (như kiểm soát thiệt hại sau mưa bão, di dân phòng, chống thiên tai...) với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Công dịch vụ công quốc gia phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn huyện; phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện.

15. Thanh tra huyện

Chủ trì, phối hợp với Công an huyện kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xác thực, xác minh thông tin công dân thực hiện khiếu nại, tố cáo.

16. Chi Cục Thống kê khu vực Cư Jút- K nông Nô

Chủ trì, phối hợp với Công an huyện khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ tổng hợp, thống kê, tổng điều tra dân số và nhà ở nhằm giảm chi phí từ nguồn ngân sách Nhà nước.

17. Viện kiểm sát nhân dân huyện

Đề nghị chủ trì, phối hợp với Công an huyện kết nối, khai thác dữ liệu thông tin quyết định thi hành các biện pháp ngăn chặn đối với công dân đang trong quá trình điều tra; Cơ sở dữ liệu thống kê tư pháp, thống kê tội phạm; các Cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công tác trong ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Công dịch vụ công quốc gia phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực kiểm sát; phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện.

18. Tòa án nhân dân huyện

Chủ trì, phối hợp với Công an huyện kết nối, khai thác dữ liệu thông tin cơ sở dữ liệu công bố Bản án, Quyết định của Tòa án với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Công dịch vụ công quốc gia phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp; phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện.

19. Bảo hiểm xã hội huyện

Chủ trì, phối hợp với Công an huyện kiến nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh hiệu chỉnh dữ liệu cơ sở quốc gia về Bảo hiểm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi có phát hiện thông tin không trùng khớp dữ liệu, bảo đảm tiêu chí làm giàu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Là đầu mối xử lý các sự cố liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Bảo hiểm xã hội phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các Phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn kịp thời báo cáo về UBND huyện (qua Công an huyện) để được chỉ đạo, xử lý kịp thời./.